

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
☸☸☸☸☸☸☸☸

Mẫu số PC17  
Ban hành kèm theo Nghị  
định số 136/2020/NĐ-CP,  
ngày 24/11/2020

Số:.....

## **PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY CỦA CƠ SỞ**

Tên cơ sở: **KHÁCH SẠN SOJO CẦN THƠ**

Địa chỉ: Số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

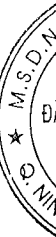
Điện thoại: 02923.933.355

Cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp: Công ty cổ phần Đầu tư và Quản lý Khách sạn TNH Cần Thơ

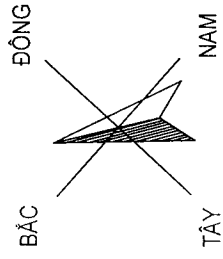
Điện thoại: (+84 24) 7309 9066

Cơ quan Công an được phân công thực hiện nhiệm vụ chữa cháy: Đội Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ khu vực Trung Tâm, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH

Điện thoại: 114; 02923.820.170



# SƠ ĐỒ MẶT BẰNG TỔNG THỂ CỦA CƠ SỞ



SIÊU THỊ ĐIỆN MỸ NỘI THẤT CHỢ LỚN

ĐƯỜNG NỘI BỘ

ĐẤT TRỐNG

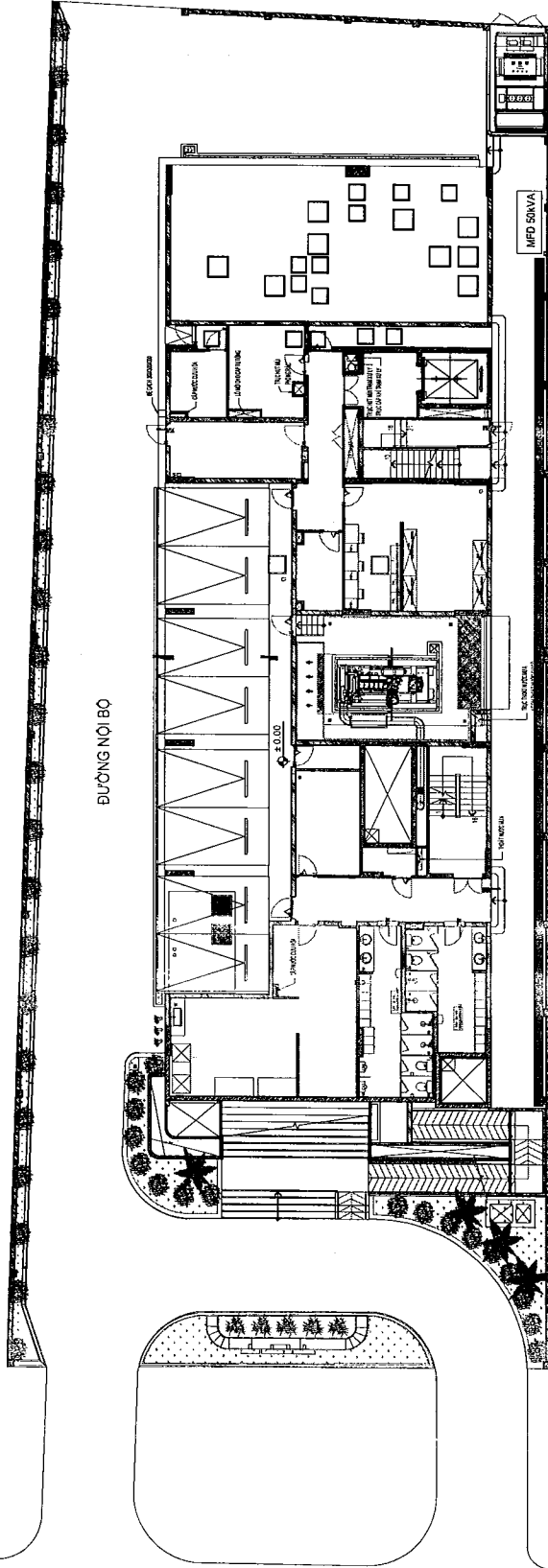
MFD SIKAVA

ĐẤT TRỐNG

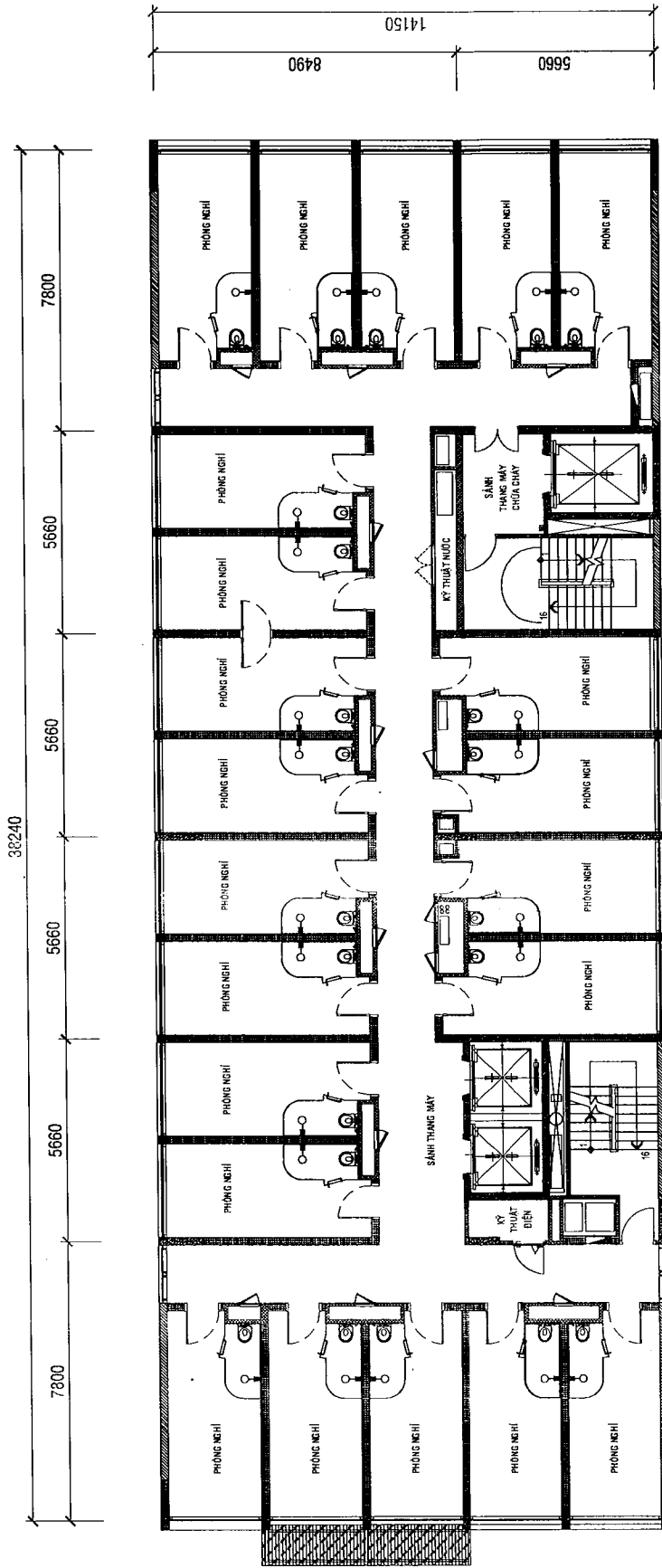
ĐƯỜNG LÊ LỢI

ĐƯỜNG TRẦN PHÚ

ĐƯỜNG HÙNG VƯƠNG



# SƠ ĐỒ MẶT BẰNG TẦNG ĐIỆN HÌNH (TẦNG 4 - 9)



## **A. ĐẶC ĐIỂM CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC CHỮA CHÁY**

### **I. VỊ TRÍ CƠ SỞ:**

Khách sạn SOJO Cần Thơ được xây dựng tại địa chỉ số 112, đường Trần Phú, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Cơ sở cách Đội Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ khu vực Trung Tâm, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an thành phố Cần Thơ khoảng 0,7km và có các hướng tiếp giáp như sau:

- Hướng Đông - Nam giáp: Đất trống.
- Hướng Đông - Bắc giáp: Siêu thị Điện máy Nội thất Chợ Lớn.
- Hướng Tây - Nam giáp: Đất trống.
- Hướng Tây - Bắc giáp: Đường Trần Phú.

### **II. GIAO THÔNG PHỤC VỤ CHỮA CHÁY:**

#### 1. Giao thông bên trong cơ sở:

- Đường nội bộ bên trong cơ sở có chiều rộng tại đoạn nhỏ nhất lớn hơn 3,5m, thông thoáng, mặt đường chịu được tải trọng của xe chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Tầng trệt cơ sở bố trí 02 lối thoát nạn ra khỏi công trình có chiều rộng tối thiểu 1,2m (lối thoát nạn là lối đi trống, thoát nạn trực tiếp ra bên ngoài); từ tầng 1 đến tầng tum bố trí 02 buồng thang bộ không nhiễm khói N2, N3 có chiều rộng bản thang 1,14m; hành lang thoát nạn bố trí tại các tầng có chiều rộng tối thiểu 1m. Ngoài ra, bên trong công trình có bố trí 01 thang máy chữa cháy có chiều rộng 1,6m, chiều sâu 2,24m, tải trọng không nhỏ hơn 630kg.

#### 2. Giao thông bên ngoài cơ sở:

- Cơ sở có 01 mặt tiếp giáp với đường Trần Phú, mặt đường có chiều rộng 24m, kết cấu bê tông nhựa nóng, chiều cao thông thủy từ mặt đường lên phía trên thông thoáng, xe chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ có thể hoạt động và làm nơi đậu xe.

- Từ Đội Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ khu vực Trung Tâm, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an thành phố Cần Thơ đến cơ sở dài khoảng 0,7km theo các tuyến đường bộ sau: Đội Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ khu vực Trung Tâm (số 67, đường Hùng Vương) → đường Hùng Vương → đường Trần Phú → Cơ sở (số 112, đường Trần Phú).

*Đặc điểm giao thông:* Các tuyến đường này rộng, thông thoáng, xe chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ hoạt động dễ dàng. Tuy nhiên vào các giờ cao điểm tại Vòng xoay Hùng Vương - Trần Phú - Nguyễn Trãi - Cách Mạng Tháng Tám; tuyến đường Hùng Vương, Trần Phú,... thường có lưu lượng xe rất đông, có thể có hiện tượng ùn tắc giao thông cục bộ, gây khó khăn cho việc di chuyển của xe chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Ngoài ra, trên các tuyến đường từ Đội Chữa cháy và Cứu nạn, cứu hộ khu vực Trung Tâm, Phòng Cảnh sát PCCC và CNCH, Công an thành phố Cần Thơ đến cơ sở phải đi qua nhiều ngã ba, ngã tư nên tài xế lái xe cần đi chậm.

### III. NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ CHỮA CHÁY:

TT	Nguồn nước	Trữ lượng (m <sup>3</sup> ) hoặc lưu lượng (l/s)	Vị trí, khoảng cách nguồn nước (m)	Những điểm cần lưu ý
1.	Bên trong			
-	Bể nước chữa cháy	176 m <sup>3</sup>	Trên tầng tum của cơ sở	Xe và máy bơm chữa cháy không hút nước được. Chỉ phục vụ cho hệ thống cấp nước chữa cháy của cơ sở
2.	Bên ngoài			
2.1	Trụ nước chữa cháy	14 l/s	Nằm đầu Hẻm 71A đường Trần Phú, cách cơ sở khoảng 140m	Xe và máy bơm chữa cháy hút nước được
2.2	Trụ nước chữa cháy	14 l/s	Nằm đầu Hẻm 65 đường Trần Phú, cách cơ sở khoảng 150m	Xe và máy bơm chữa cháy hút nước được
2.3	Trụ nước chữa cháy	14 l/s	Nằm đầu Hẻm 118 đường Trần Phú, cách cơ sở khoảng 200m	Xe và máy bơm chữa cháy hút nước được
2.4	Trụ nước chữa cháy	14 l/s	Nằm cạnh cổng phụ Trụ sở Công an thành phố, cách cơ sở khoảng 250m	Xe và máy bơm chữa cháy hút nước được

### IV. ĐẶC ĐIỂM CỦA CƠ SỞ

#### 1. Đặc điểm kiến trúc xây dựng:

Khách sạn SOJO Cần Thơ được xây dựng trên khu đất có tổng diện tích mặt bằng khoảng 1.335,6m<sup>2</sup>, diện tích xây dựng khoảng 585m<sup>2</sup>; quy mô: 01 tầng hầm và 10 tầng nổi; kết cấu xây dựng chủ yếu như: cột và sàn bằng bê tông cốt thép, tường và vách ngăn xây bằng gạch và kính cường lực, mái bê tông cốt thép; bậc chịu lửa của công trình là bậc II; chiều cao PCCC của công trình là 40,325m.

Bố trí công năng từng tầng như sau:

- Tầng hầm: có diện tích 278m<sup>2</sup>, được sử dụng làm bể nước thô, phòng điện tổng (diện tích 25,3m<sup>2</sup>), bể xử lý nước thải, phòng bơm (diện tích 16,7m<sup>2</sup>), trạm xử lý nước thải (diện tích 14,7m<sup>2</sup>), bể nước tinh.

- Tầng trệt: có diện tích 581m<sup>2</sup>, được sử dụng làm phòng giặt là (diện tích 23,6m<sup>2</sup>), kho chần ga gối (diện tích 22m<sup>2</sup>), khu đỗ xe cố định (diện tích khoảng 101m<sup>2</sup>), phòng

trực chữa cháy và an ninh giám sát (diện tích 14,2m<sup>2</sup>), phòng rác (diện tích 7m<sup>2</sup>), kho tổng (diện tích 15m<sup>2</sup>), phòng thay đồ nam (diện tích 18,9m<sup>2</sup>), phòng thay đồ nữ (diện tích 16,5m<sup>2</sup>), phòng kho (diện tích 13,2m<sup>2</sup>), kho đồ ăn và thức uống (diện tích 7,4m<sup>2</sup>), phòng kho và văn phòng bộ phận phòng buồng (diện tích 33,3m<sup>2</sup>), phòng kho (diện tích 13,2m<sup>2</sup>), phòng đặt máy phát điện (diện tích 44,7m<sup>2</sup>).

- Tầng 1: có diện tích 499m<sup>2</sup>, được sử dụng làm 05 phòng làm việc (mỗi phòng diện tích 4m<sup>2</sup>, 6m<sup>2</sup>, 18m<sup>2</sup>, 41m<sup>2</sup> và 79m<sup>2</sup>), 02 phòng thương mại dịch vụ - văn phòng (mỗi phòng diện tích 52,2m<sup>2</sup> và 66m<sup>2</sup>) và khu vực nhà vệ sinh.

- Tầng 2: có diện tích 499m<sup>2</sup>, được sử dụng làm 03 phòng thương mại dịch vụ - văn phòng (mỗi phòng diện tích 63m<sup>2</sup>, 72m<sup>2</sup> và 79,8m<sup>2</sup>), phòng kích sóng (diện tích 19,1m<sup>2</sup>), văn phòng SOJO (diện tích 48m<sup>2</sup>), phòng y tế (diện tích 4,9m<sup>2</sup>), kho kế toán (diện tích 8,7m<sup>2</sup>), phòng server (diện tích 5,6m<sup>2</sup>), khu vực sảnh thang máy và khu vực nhà vệ sinh.

- Tầng 3: có diện tích 585m<sup>2</sup>, được sử dụng làm không gian đón khách (diện tích 332m<sup>2</sup>), phòng bếp (diện tích 47m<sup>2</sup>), phòng GURU (diện tích 7m<sup>2</sup>), phòng tập thể thao (diện tích 22m<sup>2</sup>), phòng giặt là tự phục vụ (diện tích 17m<sup>2</sup>) và ban công.

- Tầng 4, 6, 7, 9: mỗi tầng có diện tích 557m<sup>2</sup>, được sử dụng làm 21 phòng khách sạn (16 phòng diện tích 14,9m<sup>2</sup>, 04 phòng diện tích 15,4m<sup>2</sup> và 01 phòng diện tích 29,8m<sup>2</sup>) và khu vực sảnh thang máy.

- Tầng 5, 8: mỗi tầng có diện tích 557m<sup>2</sup>, được sử dụng làm 20 phòng khách sạn (15 phòng diện tích 14,9m<sup>2</sup>, 04 phòng diện tích 15,4m<sup>2</sup> và 01 phòng diện tích 29,8m<sup>2</sup>), 01 phòng trực tầng (diện tích 14,9m<sup>2</sup>) và khu vực sảnh thang máy.

2. Tính chất, đặc điểm hoạt động của cơ sở:

- Tính chất hoạt động của cơ sở là kinh doanh trên lĩnh vực khách sạn và thương mại dịch vụ.

- Do đặc điểm công trình là nhà cao tầng nên lối thoát nạn chủ yếu theo lối cầu thang bộ (giao thông theo trục đứng), nên việc di chuyển khó khăn và chậm hơn so với di chuyển theo phương ngang, dẫn đến thời gian thoát nạn kéo dài, tăng khả năng nguy hiểm cho người khi có sự cố cháy, nổ xảy ra. Đặc biệt, một số người có thể đến cơ sở lần đầu, không thuộc đường đi lối lại bên trong cơ sở, khi có sự cố cháy, nổ xảy ra việc tìm đường thoát nạn gặp nhiều khó khăn.

- Nếu đám cháy xảy ra trên tầng cao, tốc độ và áp lực của gió trên cao làm tăng tốc độ phát triển của đám cháy; khó khăn cho việc cứu nạn, cứu hộ; khó khăn cho việc cấp nước chữa cháy và triển khai các hoạt động chữa cháy.

3. Số người thường xuyên có mặt tại cơ sở:

Số lượng người thường xuyên có mặt tại cơ sở khoảng từ 20 người đến 30 người, lúc tập trung đông nhất có thể lên đến 150 người.

## V. TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ, ĐỘC:

1. Tính chất, đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ, độc của các chất cháy chủ yếu:

Bên trong cơ sở luôn tồn tại một lượng lớn chất cháy với nhiều chủng loại khác nhau, chủ yếu là cao su, nhựa tổng hợp, vải sợi, gỗ và sản phẩm từ gỗ, xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng (gas hay LPG)... Các chất cháy này có vận tốc cháy lan nhanh, khi cháy sinh ra nhiệt lớn, tỏa ra nhiều khói, khí độc. Cho nên khi xảy ra sự cố cháy, nổ nếu không được cứu chữa kịp thời, đám cháy sẽ cháy lan, tạo nên diện tích đám cháy lớn và phức tạp, gây nguy hiểm đến tính mạng của mọi người và thiệt hại lớn tài sản.

Một số loại chất cháy điển hình và đặc điểm, đặc tính cháy:

a) Chất cháy là cao su:

Chủ yếu tập trung nhiều tại các phòng khách sạn, văn phòng làm việc, khu vực không gian đón khách, khu vực để xe ô tô và xe gắn máy dưới dạng nệm cao su, nhựa mũ xe, lốp xe gắn máy... Cao su là loại hợp chất cao phân tử của Hydrocacbon không no, chủ yếu là Izopren. Ở nhiệt độ 1.200°C nó bị nóng chảy, đến 2.500°C nó bị phân hủy và tạo thành những sản phẩm dạng khí và lỏng, có khả năng tạo thành nồng độ nguy hiểm cháy, nổ. Khi phân hủy và cháy sẽ tạo ra các sản phẩm gồm các khí độc và tạo ra nhiều khói ảnh hưởng đến sức khỏe, hạn chế tầm nhìn, khi cháy tỏa ra nhiệt độ và nhiệt lượng lớn.

Nhiệt độ của ngọn lửa: 1.247°C; nhiệt lượng cháy: 44.833 KJ/kg; vận tốc cháy lan của cao su đạt từ 0,6 - 1 m/phút. Sản phẩm cháy thoát ra sẽ có CO, CO<sub>2</sub>,... Nếu nồng độ CO<sub>2</sub> trong thành phần không khí đạt đến 4,5% có thể làm ngất và chết người, nếu sản phẩm cháy thoát ra không hoàn toàn (CO), đạt tới nồng độ 0,4% không khí sẽ gây chết người nếu hít thở liên tục trong một thời gian nhất định.

b) Chất cháy là nhựa tổng hợp:

Các sản phẩm từ nhựa tổng hợp được sử dụng trong cơ sở chủ yếu dưới dạng như: bàn ghế nhựa, vỏ thiết bị điện, vỏ máy quạt, vỏ máy lạnh, chai nhựa đựng nước giải khát... tập trung ở các phòng khách sạn, các kho, khu vực ăn uống, văn phòng làm việc, khu vực không gian đón khách,... Khi xảy ra sự cố về cháy, nổ, dưới tác dụng của nguồn nhiệt có nhiệt độ cao, nhựa bị cháy và tạo ra nhiều khói, khí độc khác nhau.

Đặc tính cháy của các loại nhựa tổng hợp là khả năng nóng chảy và tính linh động của nó ở dạng lỏng có khả năng cháy lan, vì vậy đám cháy có khả năng phát triển thành đám cháy lớn. Sản phẩm cháy có nhiều khí độc như: CO, Cl, HCl, HCN, Andêhit (-CHO),... và tạo ra lượng lớn khói tỏa ra xung quanh bốc lên cao làm ảnh hưởng đến các hoạt động thoát nạn và chữa cháy.

c) Chất cháy là vải sợi:

Trong cơ sở luôn tồn tại số lượng lớn sản phẩm từ vải sợi dùng để làm drap trải giường trong các phòng khách sạn, áo gối, làm rèm cửa, khăn trải bàn, khăn tắm, chăn,

quần áo... Đây là loại vật liệu dễ cháy, ở 100°C vải sợi dễ bị cacbon hóa và bị phân hủy làm thoát ra các khí như CO, CO<sub>2</sub> và các hydrocacbon khác. Nhiệt độ bốc cháy của vải sợi là 210°C, nhiệt độ tự bốc cháy của vải sợi là 407°C. Vận tốc cháy trung bình theo khối lượng là 0,36 kg/m<sup>2</sup>.phút.

Nhiệt độ cháy của vải sợi có thể đạt từ 650 - 1.000°C. Khi cháy vải sợi sẽ tỏa ra một lượng khói, khí độc như CO, CO<sub>2</sub>, N<sub>2</sub> ... Trong đó nồng độ các chất có thể đạt đến: với CO<sub>2</sub>: 1,44g/m<sup>2</sup>, CO: 2g/m<sup>2</sup>. Với nồng độ các chất như vậy sẽ ảnh hưởng đến sức khoẻ con người, có thể gây choáng, ngất và dẫn đến tử vong.

d) Chất cháy là gỗ và các sản phẩm từ gỗ:

Gỗ là loại vật liệu thuộc nhóm dễ cháy được sử dụng với số lượng lớn dưới các dạng tủ, bàn ghế, giường, cửa ra vào các phòng và các đồ dùng trang trí nội thất...

Tốc độ cháy lan của gỗ theo bề mặt ngang khi không có tác động của gió khoảng 1 m/phút, theo chiều sâu khoảng 0,2 ÷ 0,5 m/phút. Do vậy khi xảy ra cháy khả năng lan truyền của ngọn lửa rất lớn, từ 1÷3 m/phút.

Sản phẩm cháy của gỗ thường là CO<sub>2</sub>, N<sub>2</sub>, CO... và khoảng 10 ÷ 20% khối lượng than gỗ. Vì vậy khi cháy gỗ thường cháy lâu âm ỉ, gây khó khăn cho việc cứu chữa.

đ) Chất cháy là xăng, dầu:

Trong cơ sở tồn tại một lượng lớn xăng, dầu trong các bình chứa nhiên liệu của xe gắn máy, xe ô tô, máy phát điện được tập trung chủ yếu ở tầng hầm và tầng trệt.

Xăng, dầu là sản phẩm từ dầu mỏ với thành phần cơ bản là các loại hydrocacbon. Vận tốc cháy sâu của xăng là 3,78 - 4,5 mm/phút, của dầu là 2,16 mm/phút; vận tốc cháy khối lượng của xăng là 2,7 - 3,18 kg/m<sup>2</sup>.ph, của dầu là 2,1 kg/m<sup>2</sup>.ph.

Vận tốc lan truyền của ngọn lửa theo bề mặt của xăng, dầu có thể đạt tới 2,4 m/s; nhiệt độ bắt cháy thấp -39°C.

Xăng, dầu có đặc điểm luôn bay hơi ở điều kiện bình thường, hơi xăng, dầu nặng hơn không khí 5 lần nên nó thường bay là trên mặt đất và đọng lại ở các hố trũng tạo ra môi trường nguy hiểm cháy nổ nên khả năng bắt cháy khi có nguồn nhiệt xuất hiện là rất lớn.

Hơi xăng kết hợp với O<sub>2</sub> trong không khí thành hỗn hợp nổ. Giới hạn nồng độ nổ của hỗn hợp hơi xăng với không khí là 0,7 % - 0,8%.

Xăng dầu nhẹ hơn nước, nổi và cháy trên mặt nước, tỷ trọng 0,7 - 0,9 kg/l.

Nhiệt lượng riêng của xăng dầu lớn, 1 kg xăng cháy hết tỏa ra nhiệt lượng 11.250 Kcal. Trường hợp hệ thống dẫn nhiên liệu bị hở, xăng, dầu rò rỉ ra gặp nguồn nhiệt gây cháy, đám cháy nhanh chóng làm đứt các tuy ô dẫn xăng dầu làm xăng dầu trong bình chứa nhiên liệu chảy tự do ra ngoài gây cháy lớn.

Do đó, khi xảy ra cháy đám cháy sẽ nhanh chóng lan nhánh kèm theo tỏa ra một



lượng khí độc đậm đặc, sự tỏa nhiệt ra môi trường xung quanh cũng rất lớn, làm ảnh hưởng đến quá trình tiếp cận điểm cháy của lực lượng PCCC tại chỗ cũng như lực lượng chuyên nghiệp, dẫn tới công tác cứu người và tổ chức triển khai chữa cháy gặp rất nhiều khó khăn.

e) Chất cháy là khí dầu mỏ hóa lỏng (gas hay LPG):

Gas được sử dụng chủ yếu tại khu vực bếp tầng 3. Gas là sản phẩm thu được từ quá trình chế biến dầu mỏ, thành phần của nó bao gồm hỗn hợp của nhiều hydrocarbon parafin mà chủ yếu là prôpan ( $C_3H_8$ ) và butan ( $C_4H_{10}$ ) với vận tốc lan truyền trung bình khoảng là 7 - 8m/phút.

Nhiệt độ sôi của Gas thấp. Ở áp suất khí quyển prôpan sôi ở  $42^{\circ}C$  và butan sôi ở  $-0,5^{\circ}C$ . Ở nhiệt độ và áp suất thường Gas bay hơi dữ dội dẫn đến nguy cơ tạo thành vùng nguy hiểm cháy, nổ rộng lớn nếu bị thoát ra ngoài môi trường khi thiết bị chứa không kín hoặc bị rò rỉ. Gas khi cháy tạo ra nhiệt lượng từ 11.800 Kcal/kg đến 11900 Kcal/kg.

Chính những đặc điểm như vậy nên khi có sự cố cháy nổ xảy ra sẽ tạo diện tích đám cháy rất lớn, sự phá hủy của các cấu kiện, vật liệu và nhiệt độ của một đám cháy trong thời gian ngắn là rất cao.

2. Khả năng cháy lan:

- Khi xảy ra cháy ở một phòng khách sạn, văn phòng làm việc hay khu vực bất kỳ ở tầng nào bên trong cơ sở, đầu tiên ngọn lửa sẽ cháy lan theo các loại chất cháy được bố trí trong khu vực đó; sau đó ngọn lửa có xu hướng lan theo phương thẳng đứng và về hướng cửa, sau khi ra khỏi cửa, ngọn lửa sẽ cháy lan theo vật liệu dùng để che chắn (như phòng màn, cửa gỗ, đồ dùng trang trí nội thất,...) ở cửa ra vào phòng, cửa sổ, hành lang hoặc theo hệ thống đường ống kỹ thuật, các cấu kiện hờ giữa các tầng với nhau. Đặc biệt là khi xảy ra cháy ở các tầng càng cao thì điều kiện trao đổi khí càng thuận lợi, do đó tốc độ cháy lan sẽ càng lớn.

- Bên cạnh đó, đám cháy sẽ lan sang các phòng, khu vực lân cận trên cùng tầng nhà thông qua các cửa ra vào, các vách ngăn và những khe hở khác nên dễ tạo thành đám cháy lớn, sự trao đổi khí và trao đổi nhiệt bị hạn chế nên nhiệt độ ở vùng cháy và vùng lân cận tăng lên rất nhanh, lưu lượng khói từ các căn phòng, khu vực bị cháy theo hành lang có nguy cơ tràn vào buồng thang nhiều nên ảnh hưởng rất lớn đến việc thoát nạn, triển khai công tác cứu người và chữa cháy.

- Nếu đám cháy xảy ra trên các tầng lầu, vào lúc gặp gió to thì đám cháy sẽ phát triển mạnh nên có khả năng đám cháy “nhảy cóc” sang các khu vực xung quanh gây cháy lớn và phức tạp.

3. Nguồn nhiệt có thể gây cháy:

- Nguyên nhân cháy do điện: Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến cháy hệ thống điện trong quá trình sử dụng là do ngắn mạch các dây dẫn và thiết bị điện, quá tải của dây

dẫn và thiết bị điện hoặc do điện trở chuyển tiếp lớn ở chỗ tiếp xúc dẫn đến phát sinh nguồn nhiệt, phát sinh tia lửa điện gây cháy. Do cấm nhiều thiết bị tiêu thụ điện trên cùng một ổ cắm; do vô ý, sơ xuất sử dụng thiết bị điện gây cháy.

- Nguyên nhân do ngọn lửa trần: Nguồn lửa, nguồn nhiệt phát sinh trong việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt sai quy định của các nhân viên, khách đến nghỉ như: vứt tàn thuốc lá không đúng nơi quy định; hàn cắt kim loại không đảm bảo an toàn; do sơ xuất, bất cẩn trong việc đun nấu...

- Ngoài ra, nguồn lửa có thể phát sinh do các mục đích khác nhau của con người như: đốt phá hoại, tư thù cá nhân...

## VI. TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG CHỮA CHÁY TẠI CHỖ:

### 1. Tổ chức lực lượng:

- Cơ sở đã thành lập Đội PCCC và CNCH cơ sở gồm 10 thành viên.

- Tất cả thành viên đội PCCC cơ sở đã tập huấn và được cơ quan Cảnh sát PCCC và CNCH cấp Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ về PCCC và CNCH.

- Họ tên Đội trưởng Đội PCCC và CNCH cơ sở: ông Bùi Quốc Bảo - Trưởng nhóm Chuyên cần; số điện thoại: 0907.101.347

### 2. Tổ chức thường trực chữa cháy:

- Số người thường trực trong giờ làm việc: 10 người.

- Số người thường trực ngoài giờ làm việc: từ 03 đến 05 người.

- Ngoài ra còn có thể huy động thêm một số nhân viên làm việc tại Khách sạn.

## VI. PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY TẠI CHỖ:

STT	Chủng loại phương tiện chữa cháy	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí
1	Máy bơm chữa cháy động cơ điện (Q = 38,8 l/s, H = 40 m.c.n)	Cái	02	Tầng tum
2	Máy bơm bù áp động cơ điện (Q = 2 m <sup>3</sup> /h, H = 50 m.c.n)	Cái	01	Tầng tum
3	Tủ chữa cháy trong nhà (mỗi tủ bố trí 02 van khóa DN50, 02 lăng phun loại 13mm, 02 cuộn vòi chữa cháy loại DN50 dài 20m)	Tủ	22	Mỗi tầng 02 tủ
4	Trụ chữa cháy ngoài nhà (mỗi trụ bố trí 02 van khóa DN65, 02 lăng phun loại 16mm, 02 cuộn vòi chữa cháy loại DN65 dài 20m)	Trụ	02	Bên ngoài công trình tiếp giáp với đường nội bộ

5	Hạng tiếp nước từ xe chữa cháy (loại hạng đôi)	Hạng	01	Bên ngoài công trình tiếp giáp với đường nội bộ
6	Đầu phun chữa cháy Sprinkler	Đầu	396	Phân tán các tầng
7	Bình bột chữa cháy ABC MFZ8	Bình	111	Phân tán các tầng
8	Hệ thống báo cháy tự động (gồm trung tâm báo cháy loại địa chỉ 04 loop; 262 đầu báo cháy khói; 27 đầu báo nhiệt; 22 chuông báo cháy; 22 nút ấn báo cháy...)	Hệ thống	01	Phân tán các tầng
9	Thang máy phục vụ cho lực lượng chữa cháy	Cái	01	Từ tầng trệt đến tầng tum
10	Hệ thống chữa cháy tự động bằng khí FM200	Hệ thống	01	Phòng điện tổng và phòng máy phát điện
11	Hệ thống hút khói	Hệ thống	01	Sánh, hành lang các tầng
12	Hệ thống chống tụ khói	Hệ thống	01	Buồng thang bộ, các buồng đệm, giếng thang máy, giếng thang máy chữa cháy
13	Bộ dụng cụ phá dỡ thông thường	Bộ	01	Phòng trực chữa cháy
14	Trang phục chữa cháy	Bộ	05	Phòng trực chữa cháy
15	Mặt nạ lọc độc	Cái	05	Phòng trực chữa cháy
16	Đèn pin	Cái	02	Phòng trực chữa cháy
17	Túi cứu thương loại A	Túi	02	Phòng trực chữa cháy
18	Cáng cứu thương	Cái	01	Phòng trực chữa cháy

## B. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ MỘT SỐ TÌNH HUỐNG CHÁY

### I. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TÌNH HUỐNG CHÁY PHỨC TẠP NHẤT:

#### 1. Giả định tình huống cháy phức tạp nhất:

- Thời điểm xảy ra cháy: vào lúc 08 giờ 00 phút ngày A tháng B năm C.
- Nơi xuất phát cháy: tại khu vực bếp tầng 3 của cơ sở (vị trí phát sinh cháy đầu tiên được thể hiện trên sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy).
- Nguyên nhân xảy ra cháy: do sơ suất, bất cẩn trong việc sử dụng lửa khi khí gas bị rò rỉ gây cháy. Giả sử vào thời điểm xảy ra cháy, hệ thống chữa cháy tự động tại tầng 3 của cơ sở đang tiến hành bảo trì, bảo dưỡng định kỳ nên không hoạt động.
- Chất cháy chủ yếu: gas dùng trong đun nấu, gỗ, nhựa, thiết bị điện, các vật dụng dùng trong việc đun nấu,....
- Quy mô, diện tích đám cháy đến thời điểm triển khai chữa cháy của lực lượng

chữa cháy cơ sở: khoảng 20m<sup>2</sup> (thời gian cháy tự do khoảng 04 phút).

- Những yếu tố gây ảnh hưởng tác động lớn tới việc chữa cháy: do chất cháy tồn tại trong khu vực bếp tương đối nhiều, đặc biệt là có sử dụng khí dầu mỏ hóa lỏng (gas hoặc LPG) để đun nấu, chế biến thức ăn, khi xảy ra sự cố cháy khí gas bị rò rỉ ra bên ngoài nên đám cháy sẽ phát triển rất nhanh cả về diện tích lẫn thể tích, tỏa ra nhiều khói, khí độc bao trùm toàn bộ khu vực bếp. Nếu không có biện pháp dập tắt đám cháy kịp thời, đám cháy sẽ nhanh chóng cháy lan sang các khu vực lân cận của tầng 3, có nguy cơ cháy lan lên các tầng trên và xuống các tầng dưới, tạo nên diện tích đám cháy lớn và phức tạp, khói, khí độc từ đám cháy sinh ra nhiều, gây khó khăn cho quá trình thoát nạn, chữa cháy và cứu người bị nạn trong đám cháy.

- Vị trí và số lượng người bị kẹt, bị nạn trong đám cháy: dự kiến có 04 người bị nạn tại khu vực bếp tầng 3 do hít phải khói, khí độc từ đám cháy sinh ra và khoảng 10 người bị kẹt từ tầng 4 đến tầng 10 do khói, khí độc từ đám cháy sinh ra nhiều gây hoảng loạn không thể tự thoát nạn được ra bên ngoài cần được cứu.

## 2. Tổ chức triển khai chữa cháy:

Người phát hiện thấy cháy đầu tiên lập tức hô to “cháy...cháy...cháy” và kết hợp nhấn nút ấn báo cháy tại tầng 3 để báo động cho mọi người bên trong cơ sở biết có cháy xảy ra.

Khi nhận được tín hiệu báo cháy, Giám đốc Khách sạn hoặc Đội trưởng Đội PCCC và CNCH cơ sở hoặc Người được ủy quyền là người chỉ huy công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, huy động tất cả thành viên đội PCCC và CNCH cơ sở, nhân viên đang làm việc tại Khách sạn, phân thành 06 tổ thực hiện đồng thời các nhiệm vụ như sau:

a) *Tổ phụ trách thông tin liên lạc gồm 02 người có nhiệm vụ:*

- Nhanh chóng gọi điện thoại báo cháy cho lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên nghiệp theo số 114 biết đến để chữa cháy.

- Báo cho Công an quận Ninh Kiều theo số điện thoại 02923.898.026 và Công an phường Cái Khế theo số điện thoại 02923.820.187 đến đảm bảo an ninh trật tự, điều tiết giao thông, bảo vệ tài sản cứu được ở bên ngoài; điện thoại cho Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ theo số điện thoại 02923.821.235 hoặc 02923.821.253 để điều xe và y sĩ, bác sĩ đến hỗ trợ cấp cứu người bị nạn; điện thoại cho Điện lực quận Ninh Kiều theo số điện thoại 02922.221.032 hoặc 02923.820.651 để nhân viên điện lực tiến hành cắt điện, cô lập nguồn điện phục vụ công tác chữa cháy.

- Điện thoại Giám đốc Khách sạn báo cáo tình hình, diễn biến của đám cháy trong trường hợp Giám đốc Khách sạn không có mặt tại thời điểm cháy.

b) *Tổ cứu thương và hướng dẫn thoát nạn gồm từ 06 đến 08 người có nhiệm vụ:*

- Nhanh chóng tiếp cận cứu 04 người bị nạn tại khu vực bếp của tầng 3 bằng cách khiêng, sử dụng cáng cứu thương,... ra nơi an toàn bằng các cầu thang bộ không nhiễm

khói, tổ chức sơ cấp cứu ban đầu và chuyển giao cho lực y tế.

- Nhanh chóng sử dụng cầu thang bộ thoát nạn không nhiễm khói để tìm kiếm, tiếp cận, trấn an tinh thần và đưa 10 người bị kẹt từ tầng 4 đến tầng 10 theo lối cầu thang bộ không nhiễm khói ra khỏi công trình tập kết ở vị trí an toàn.

- Thông báo từng phòng khách sạn, văn phòng làm việc, phòng chức năng có người bên trong ở các tầng để mọi người biết có cháy xảy ra và hướng dẫn mọi người nhanh chóng thoát ra nơi an toàn bằng các cầu thang bộ thoát nạn. Trong quá trình hướng dẫn thoát nạn lưu ý hướng dẫn mọi người thoát ra ngoài theo trình tự, không chen lấn, xô đẩy để tránh việc té bị người khác giẫm đạp gây thương tích. Đặc biệt là hướng dẫn người thoát nạn cúi thấp người, đi sát vào vách tường để hạn chế bị nhiễm khói, khí độc và không được sử dụng thang máy để thoát nạn.

- Xác định số lượng người còn bị kẹt tại tầng 3 và các phòng khách sạn, văn phòng làm việc, phòng chức năng thông qua việc điểm danh, kiểm đếm. Sau khi đã kiểm tra được mọi người thì cần tổ chức tìm kiếm rà soát lại tất cả các tầng để đảm bảo là mọi người đã thoát ra ngoài an toàn nếu có thể.

*c) Tổ chữa cháy gồm 04 đến 06 người có nhiệm vụ:*

- Cắt điện toàn bộ cơ sở để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các lực lượng tham gia chữa cháy (trừ nguồn điện cung cấp cho các máy bơm chữa cháy động cơ điện).

- Sử dụng bình bột chữa cháy xách tay được trang bị tại tầng 3 để tiếp cận đám cháy, thực hiện các thao tác phun chất chữa cháy vào đám cháy để dập tắt đám cháy, ngăn chặn cháy lan ra xung quanh.

- Triển khai đồng thời 02 đường vòi B từ họng nước chữa cháy trong nhà tại tầng 3 để chữa cháy và làm mát các khu vực lân cận, hạn chế không để đám cháy phát triển gây cháy lan, cháy lớn.

- Khi đám cháy được dập tắt hoặc có thể tiếp cận được khu vực đặt các bình gas thì nhanh chóng khóa tất cả các van bình gas lại để khí gas không tiếp tục rò rỉ thêm.

- Trong quá trình chữa cháy để đảm bảo an toàn cho lực lượng trực tiếp tiếp cận đám cháy, chữa cháy, bắt buộc phải trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ và người dự trữ thay thế khi có người tham gia chữa cháy bị đuối sức hoặc bị ngạt khói...

*d) Tổ di dời tài sản gồm 03 đến 05 người có nhiệm vụ:*

- Di chuyển các tài sản có giá trị bên trong khu vực bếp của tầng 3 ra khỏi khu vực xảy ra cháy và khu vực bị đe dọa bởi đám cháy ra nơi an toàn.

- Trong quá trình di chuyển tài sản không được để tài sản làm cản trở đường lối thoát nạn, lối triển khai đội hình chữa cháy của lực lượng làm nhiệm vụ chữa cháy.

- Các tài sản khi chuyển ra ngoài phải bàn giao cho lực lượng làm công tác bảo vệ an toàn tránh làm hư hỏng, mất mát.

- Ngoài việc di chuyển tài sản từ đám cháy ra nơi an toàn còn phải thực hiện nhiệm vụ dọn các chướng ngại vật trên đường lối, cửa thoát nạn, thoát hiểm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác cứu người bị nạn trong đám cháy.

*e) Tổ bảo vệ từ 02 đến 04 người có nhiệm vụ:*

- Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự trong và ngoài cơ sở, ngăn chặn không cho người không có nhiệm vụ ra vào cơ sở.

- Bảo vệ tài sản được mang ra từ trong đám cháy, hướng dẫn vị trí đỗ xe khi lực lượng Cảnh sát PCCC chuyên nghiệp đến tham gia chữa cháy.

- Tổ bảo vệ làm nhiệm vụ trong suốt quá trình chữa cháy và sau khi đám cháy được dập tắt hoàn toàn cho đến khi tài sản đang bảo vệ được giải phóng xong thì mới chính thức xong nhiệm vụ.

- Ngoài những nhiệm vụ được phân công ở trên Tổ bảo vệ còn có trách nhiệm bảo vệ hiện trường phục vụ điều tra nguyên nhân vụ cháy của các lực lượng chức năng.

*f) Tổ hậu cần gồm 02 đến 04 người có nhiệm vụ:*

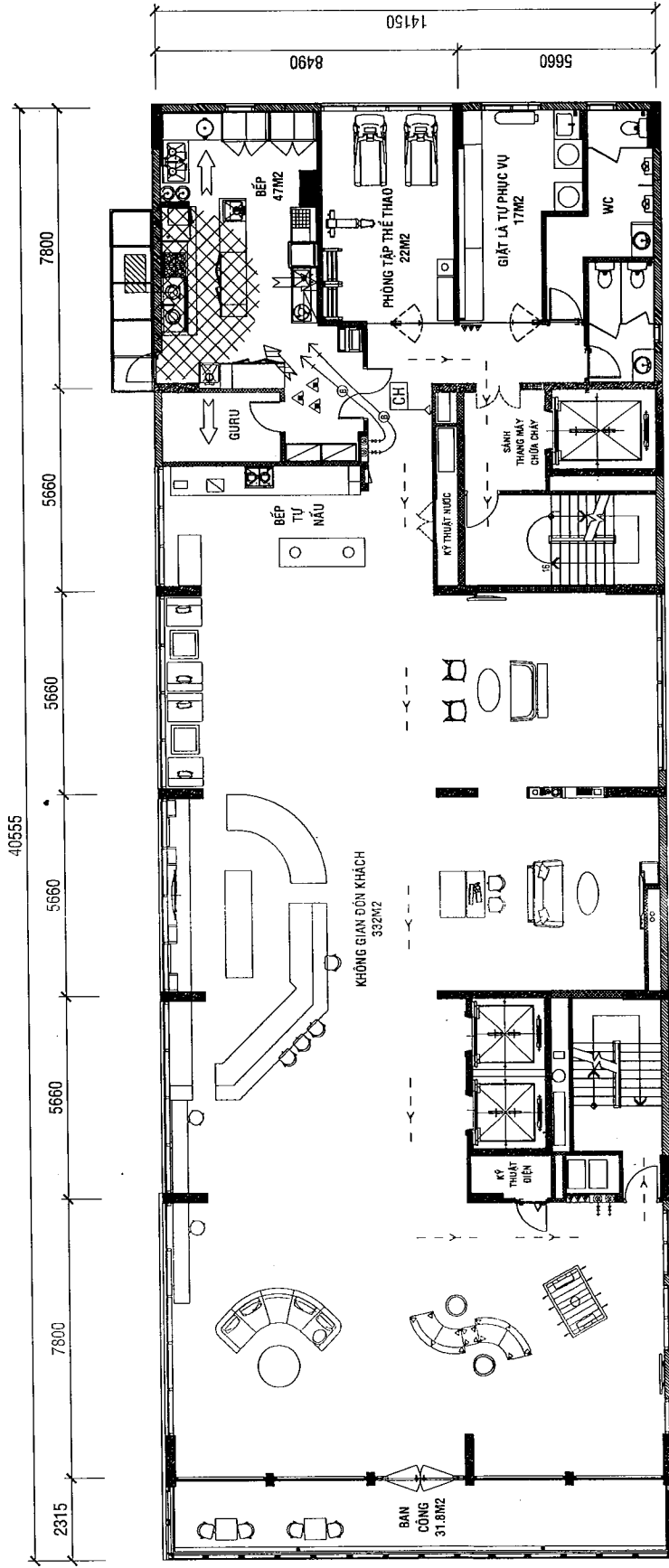
- Chuẩn bị hậu cần (thức ăn, nước uống) cho lực lượng tham gia chữa cháy (nếu đám cháy có diễn biến phức tạp, kéo dài và có sự tham gia của nhiều lực lượng).

- Chuẩn bị xăng, dầu tiếp cho xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy hoạt động trong thời gian lâu dài.

\* Nhiệm vụ của chỉ huy chữa cháy: chỉ huy lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại chỗ tổ chức triển khai các hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nắm bắt tình hình cháy tại cơ sở khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp chưa đến. Khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến có nhiệm vụ báo cáo tình hình, diễn biến của đám cháy cho chỉ huy lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp nắm như: vị trí xảy ra cháy, chất cháy chủ yếu, vị trí và số người bị nạn trong đám cháy (nếu có), công tác tổ chức triển khai chữa cháy của lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại chỗ; sau đó tham gia vào Ban chỉ huy chữa cháy thống nhất; bảo vệ hiện trường phục vụ điều tra xác định nguyên nhân vụ cháy.

3. Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy:

**SƠ ĐỒ TRIỂN KHAI LỰC LƯỢNG, PHÒNG TÌN CHỮA CHÁY TÌNH HUỐNG CHÁY PHỨC TẠP NHẤT**



## II. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ CÁC TÌNH HUỐNG CHÁY ĐẶC TRƯNG:

### 1. Tình huống 1:

a) Giả định tình huống cháy đặc trưng 1:

- Thời điểm xảy ra cháy: vào lúc 20 giờ 00 phút ngày D tháng E năm F.
- Nơi xuất phát cháy: tại khu vực đỗ xe ô tô cố định tầng trệt của cơ sở (vị trí phát sinh cháy đầu tiên được thể hiện trên sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy).
- Nguyên nhân xảy ra cháy: do sự cố kỹ thuật điện của xe ô tô bị chập gây cháy.
- Chất cháy chủ yếu: xăng dầu trong các bình chứa nhiên liệu của xe ô tô, cao su (lốp xe), đệm mút bọc ghế ngồi của xe,...
- Quy mô, diện tích đám cháy tại thời điểm phát hiện cháy: khoảng 16m<sup>2</sup> (thời gian cháy tự do khoảng 3,5 phút).
- Những yếu tố gây ảnh hưởng tác động lớn tới việc chữa cháy: do các xe ô tô tại khu vực đỗ xe ô tô cố định được bố trí gần nhau nên khi xảy ra cháy, từ vị trí phát sinh cháy đầu tiên, ngọn lửa sẽ nhanh chóng lan sang các xe ô tô bố trí lân cận, nếu không tổ chức dập tắt đám cháy kịp thời, ngọn lửa sẽ phát triển mạnh, xăng dầu từ trong bình nhiên liệu của các xe ô tô bị cháy có thể chảy tràn ra bên ngoài, gây cháy lớn và phức tạp, lượng sản phẩm cháy, khói, khí độc tỏa ra với mật độ đậm đặc, lượng nhiệt từ đám cháy bức xạ nhiệt ra môi trường xung quanh cao, gây khó khăn cho công tác thoát nạn của những người có mặt bên trong cơ sở cũng như việc tiếp cận chữa cháy và cứu người bị nạn trong đám cháy.
- Vị trí và số lượng người bị kẹt, bị nạn trong đám cháy: dự kiến có 02 người bị nạn tại khu vực đỗ xe do hít phải khói, khí độc khi tham gia chữa cháy và khoảng 05 người bị kẹt ở các tầng cần được cứu.

b) Tổ chức triển khai chữa cháy:

Người phát hiện thấy cháy đầu tiên lập tức hô to “cháy...cháy...cháy” và kết hợp nhấn nút ấn báo cháy tại tầng trệt để báo động cho mọi người bên trong cơ sở biết có cháy xảy ra.

Khi nhận được tín hiệu báo cháy, Giám đốc Khách sạn hoặc Đội trưởng Đội PCCC và CNCH cơ sở hoặc Người được ủy quyền là người chỉ huy công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, huy động tất cả thành viên đội PCCC và CNCH cơ sở, nhân viên đang làm việc tại Khách sạn, phân thành 06 tổ thực hiện đồng thời các nhiệm vụ như sau:

- *Tổ phụ trách thông tin liên lạc gồm 02 người có nhiệm vụ:*

+ Nhanh chóng gọi điện thoại báo cháy cho lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên nghiệp theo số 114 biết đến để chữa cháy.



+ Báo cho Công an quận Ninh Kiều theo số điện thoại 02923.898.026 và Công an phường Cái Khế theo số điện thoại 02923.820.187 đến hỗ trợ công tác chữa cháy, đảm bảo an ninh trật tự và điều tiết giao thông, bảo vệ tài sản cứu được ở bên ngoài; điện thoại cho Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ theo số điện thoại 02923.821.235 hoặc 02923.821.253 để điều xe và y sĩ, bác sĩ đến tham gia cấp cứu người bị nạn, chuyển thương; điện thoại cho Điện lực quận Ninh Kiều theo số điện thoại 02922.221.032 hoặc 02923.820.651 để nhân viên điện lực tiến hành cắt điện, cô lập nguồn điện phục vụ công tác chữa cháy.

+ Điện thoại Giám đốc Khách sạn báo cáo tình hình, diễn biến của đám cháy trong trường hợp Giám đốc Khách sạn không có mặt tại thời điểm cháy..

- *Tổ cứu thương và hướng dẫn thoát nạn gồm 03 đến 05 người có nhiệm vụ:*

+ Cứu người bị nạn trong đám cháy và khu vực lân cận bằng cách khiêng, diu, cõng, sử dụng cang cứu thương,... ra nơi an toàn, tổ chức sơ cấp cứu ban đầu và chuyển giao cho lực y tế.

+ Xác định số lượng người còn bị kẹt tại các tầng thông qua việc điếm danh, kiểm đếm. Sau khi đã kiểm tra được mọi người thì cần tổ chức tìm kiếm rà soát lại tất cả các tầng để đảm bảo là mọi người đã thoát ra ngoài an toàn nếu có thể.

+ Thông báo từng phòng có khách thuê ở các tầng để mọi người biết có cháy xảy ra và hướng dẫn mọi người nhanh chóng thoát ra nơi an toàn bằng các cầu thang bộ thoát nạn. Trong quá trình hướng dẫn thoát nạn lưu ý hướng dẫn mọi người thoát ra ngoài theo trình tự, không chen lấn, xô đẩy để tránh việc té bị người khác giẫm đạp gây thương tích. Đặc biệt là hướng dẫn người thoát nạn cúi thấp người, đi sát vào vách tường để hạn chế bị nhiễm khói, khí độc và không sử dụng thang máy để thoát nạn.

- *Tổ chữa cháy gồm 03 đến 05 người có nhiệm vụ:*

+ Cắt điện toàn bộ khách sạn để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các lực lượng tham gia chữa cháy (trừ nguồn điện cung cấp cho máy bơm chữa cháy động cơ điện).

+ Sử dụng bình chữa cháy xách tay được trang bị tại tầng trệt để tiếp cận đám cháy, thực hiện các thao tác phun chất chữa cháy vào đám cháy để dập tắt đám cháy, ngăn chặn cháy lan ra xung quanh.

+ Triển khai 02 đường vòi A từ trụ nước chữa cháy ngoài nhà tại tầng trệt để chữa cháy và làm mát các khu vực lân cận, hạn chế không để đám cháy phát triển gây cháy lan, cháy lớn.

+ Trong quá trình chữa cháy để đảm bảo an toàn cho lực lượng trực tiếp tiếp cận đám cháy, chữa cháy, bắt buộc phải trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ và người dự trữ thay thế khi có người tham gia chữa cháy bị đuối sức hoặc bị ngạt khói...

- *Tổ di dời tài sản gồm 04 đến 06 người có nhiệm vụ:*

+ Nhanh chóng tổ chức di chuyển các xe chưa cháy ra khỏi khu vực cháy, khi di chuyển nếu có điều kiện cho xe nổ máy đến vị trí tập kết an toàn, bàn giao cho lực lượng làm công tác bảo vệ an toàn tránh làm hư hỏng, mất mát.

+ Trong quá trình di chuyển tài sản ra ngoài tuyệt đối không được để tài sản làm chướng ngại hay cản trở lối thoát hiểm, lối triển khai đội hình chữa cháy của lực lượng làm nhiệm vụ chữa cháy.

+ Các tài sản có giá trị, quan trọng khi di chuyển ra ngoài phải bàn giao cho lực lượng làm công tác bảo vệ an toàn tránh làm hư hỏng, mất mát.

+ Ngoài việc di chuyển tài sản từ đám cháy ra nơi an toàn Tổ di dời tài sản còn phải thực hiện nhiệm vụ dọn các chướng ngại vật trên đường, lối, cửa thoát nạn, thoát hiểm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác cứu người bị nạn trong đám cháy

- *Tổ bảo vệ 02 người có nhiệm vụ:*

+ Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự trong và ngoài cơ sở, ngăn chặn không cho người không có nhiệm vụ ra vào cơ sở, tham gia bảo vệ tài sản được mang ra từ trong đám cháy, hướng dẫn vị trí đỗ xe chữa cháy, đường tiếp cận đám cháy khi lực lượng Cảnh sát PCCC chuyên nghiệp đến tham gia chữa cháy.

+ Tổ bảo vệ làm nhiệm vụ trong suốt quá trình chữa cháy và sau khi đám cháy được dập tắt hoàn toàn cho đến khi tài sản đang bảo vệ được giải phóng xong thì mới chính thức xong nhiệm vụ.

+ - Tham gia cùng với lực lượng chức năng bảo vệ hiện trường phục vụ điều tra nguyên nhân vụ cháy sau khi đám cháy được dập tắt hoàn toàn.

- *Tổ hậu cần gồm 02 người có nhiệm vụ:*

+ Chuẩn bị hậu cần (thức ăn, nước uống) cho lực lượng tham gia chữa cháy (nếu đám cháy có diễn biến phức tạp, kéo dài và có sự tham gia của nhiều lực lượng).

+ Chuẩn bị xăng, dầu tiếp cho xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy hoạt động trong thời gian lâu dài.

\* **Nhiệm vụ của chỉ huy chữa cháy:** chỉ huy lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại chỗ tổ chức triển khai các hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nắm bắt tình hình cháy tại cơ sở khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp chưa đến. Khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến có nhiệm vụ báo cáo tình hình, diễn biến của đám cháy cho chỉ huy lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp nắm như: vị trí xảy ra cháy, chất cháy chủ yếu, vị trí và số người bị nạn trong đám cháy (nếu có), công tác tổ chức triển khai chữa cháy của lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại chỗ; sau đó tham gia vào Ban chỉ huy chữa cháy thống nhất; bảo vệ hiện trường phục vụ điều tra xác định nguyên nhân vụ cháy.

c) Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy:



## 2. Tình huống 2:

a) Giả định tình huống cháy đặc trưng 2:

- Thời điểm xảy ra cháy: vào lúc 20 giờ 30 phút ngày X tháng Y năm Z.

- Nơi xuất phát cháy: tại phòng khách sạn tầng 6 của cơ sở (vị trí phát sinh cháy đầu tiên được thể hiện trên sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy).

- Nguyên nhân xảy ra cháy: do vi phạm nội quy an toàn PCCC (khách đến thuê phòng hút thuốc trong phòng vút tàn không đúng nơi quy định gây cháy).

- Chất cháy chủ yếu: chăn màn, nệm, vải, bàn ghế gỗ, các thiết bị sử dụng điện...

- Quy mô, diện tích đám cháy đến thời điểm triển khai chữa cháy của lực lượng chữa cháy cơ sở: khoảng 14,9m<sup>2</sup> (thời gian cháy tự do khoảng 05 phút).

- Những yếu tố gây ảnh hưởng tác động lớn tới việc chữa cháy: do chất cháy tồn tại trong phòng bị cháy nhiều, chủ yếu là các chất dễ cháy như: chăn màn, nệm, vải, bàn ghế gỗ, các thiết bị sử dụng điện... nên từ vị trí phát sinh cháy ban đầu ngọn lửa nhanh chóng lan sang các vật dụng bố trí trong phòng, nếu như không phát hiện sớm và dập tắt kịp thời, ngọn lửa sẽ phát triển mạnh bao trùm toàn bộ phòng bị cháy, có thể cháy lan sang các phòng khách sạn lân cận tại tầng 6, sau đó cháy lan lên các tầng trên và xuống các tầng dưới, tạo nên diện tích đám cháy lớn và phức tạp, nhiệt độ từ đám cháy tăng nhanh, khói, khí độc từ đám cháy sinh ra nhiều, thời gian xảy ra cháy vào ban đêm làm hạn chế tầm nhìn đến lối ra thoát nạn, vị trí phát sinh cháy trên cao khó tiếp cận gây khó khăn cho công tác thoát nạn cũng như việc tiếp cận chữa cháy và cứu người bị nạn trong đám cháy.

- Vị trí và số lượng người bị kẹt, bị nạn trong đám cháy: dự kiến có 02 người bị nạn tại tầng 6 và khoảng 07 người bị kẹt từ tầng 7 đến tầng 10 ở các tầng cần được cứu.

b) Tổ chức triển khai chữa cháy:

Người phát hiện thấy cháy đầu tiên lập tức hô to “cháy...cháy...cháy” và kết hợp nhấn nút ấn báo cháy tại tầng trệt để báo động cho mọi người bên trong cơ sở biết có cháy xảy ra.

Khi nhận được tín hiệu báo cháy, Giám đốc Khách sạn hoặc Đội trưởng Đội PCCC và CNCH cơ sở hoặc Người được ủy quyền là người chỉ huy công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, huy động tất cả thành viên đội PCCC và CNCH cơ sở, nhân viên đang làm việc tại Khách sạn, phân thành 06 tổ thực hiện đồng thời các nhiệm vụ như sau:

- *Tổ phụ trách thông tin liên lạc gồm 02 người có nhiệm vụ:*

+ Nhanh chóng gọi điện thoại báo cháy cho lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên nghiệp theo số 114 biết đến để chữa cháy.

+ Báo cho Công an quận Ninh Kiều theo số điện thoại 02923.898.026 và Công an phường Cái Khế theo số điện thoại 02923.820.187 đến hỗ trợ công tác chữa cháy, đảm

bảo an ninh trật tự và điều tiết giao thông, bảo vệ tài sản cứu được ở bên ngoài; điện thoại cho Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ theo số điện thoại 02923.821.235 hoặc 02923.821.253 để điều xe và y sĩ, bác sĩ đến tham gia cấp cứu người bị nạn, chuyên thương; điện thoại cho Điện lực quận Ninh Kiều theo số điện thoại 02922.221.032 hoặc 02923.820.651 để nhân viên điện lực tiến hành cắt điện, cô lập nguồn điện phục vụ công tác chữa cháy.

+ Điện thoại Giám đốc Khách sạn báo cáo tình hình, diễn biến của đám cháy trong trường hợp Giám đốc Khách sạn không có mặt tại thời điểm cháy..

- *Tổ cứu thương và hướng dẫn thoát nạn gồm 06 đến 08 người có nhiệm vụ:*

- Nhanh chóng tiếp cận cứu 02 người bị nạn tại khu vực bếp của tầng 3 bằng cách khiêng, sử dụng cáng cứu thương,... ra nơi an toàn bằng các cầu thang bộ không nhiễm khói, tổ chức sơ cấp cứu ban đầu và chuyển giao cho lực y tế.

- Nhanh chóng sử dụng cầu thang bộ thoát nạn không nhiễm khói để tìm kiếm, tiếp cận, trấn an tinh thần và đưa 07 người bị kẹt từ tầng 7 đến tầng 10 theo lối cầu thang bộ không nhiễm khói ra khỏi công trình tập kết ở vị trí an toàn.

+ Xác định số lượng người còn bị kẹt tại các tầng thông qua việc điếm danh, kiểm đếm. Sau khi đã kiểm tra được mọi người thì cần tổ chức tìm kiếm rà soát lại tất cả các tầng để đảm bảo là mọi người đã thoát ra ngoài an toàn nếu có thể.

+ Thông báo từng phòng có khách thuê ở các tầng để mọi người biết có cháy xảy ra và hướng dẫn mọi người nhanh chóng thoát ra nơi an toàn bằng các cầu thang bộ thoát nạn. Trong quá trình hướng dẫn thoát nạn lưu ý hướng dẫn mọi người thoát ra ngoài theo trình tự, không chen lấn, xô đẩy để tránh việc té bị người khác giẫm đạp gây thương tích. Đặc biệt là hướng dẫn người thoát nạn cúi thấp người, đi sát vào vách tường để hạn chế bị nhiễm khói, khí độc và không sử dụng thang máy để thoát nạn.

- *Tổ chữa cháy gồm 03 đến 05 người có nhiệm vụ:*

+ Cắt điện toàn bộ khách sạn để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các lực lượng tham gia chữa cháy (trừ nguồn điện cung cấp cho máy bơm chữa cháy động cơ điện).

+ Sử dụng bình chữa cháy xách tay được trang bị tại tầng trệt để tiếp cận đám cháy, thực hiện các thao tác phun chất chữa cháy vào đám cháy để dập tắt đám cháy, ngăn chặn cháy lan ra xung quanh.

+ Triển khai 01 đường vòi B từ trụ nước chữa cháy ngoài nhà tại tầng 6 để chữa cháy và làm mát các khu vực lân cận, hạn chế không để đám cháy phát triển gây cháy lan, cháy lớn.

+ Trong quá trình chữa cháy để đảm bảo an toàn cho lực lượng trực tiếp tiếp cận đám cháy, chữa cháy, bắt buộc phải trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ và người dự trữ thay thế khi có người tham gia chữa cháy bị đuối sức hoặc bị ngạt khói...

- *Tổ di dời tài sản gồm 02 đến 03 người có nhiệm vụ:*

+ Di chuyển tài sản có giá trị, quan trọng,... ra khỏi khu vực xảy ra cháy và khu vực bị đe dọa bởi đám cháy ra nơi an toàn. Di chuyển các vật dụng trên đường ngọn lửa lan truyền để giảm khả năng cháy lan, cháy lớn.

+ Trong quá trình di chuyển tài sản ra ngoài tuyệt đối không được để tài sản làm chướng ngại hay cản trở lối thoát hiểm, lối triển khai đội hình chữa cháy của lực lượng làm nhiệm vụ chữa cháy.

+ Các tài sản có giá trị, quan trọng khi di chuyển ra ngoài phải bàn giao cho lực lượng làm công tác bảo vệ an toàn tránh làm hư hỏng, mất mát.

+ Ngoài việc di chuyển tài sản từ đám cháy ra nơi an toàn Tổ di dời tài sản còn phải thực hiện nhiệm vụ dọn các chướng ngại vật trên đường, lối, cửa thoát nạn, thoát hiểm tạo điều kiện thuận lợi cho công tác cứu người bị nạn trong đám cháy

- *Tổ bảo vệ 02 người có nhiệm vụ:*

+ Bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự trong và ngoài cơ sở, ngăn chặn không cho người không có nhiệm vụ ra vào cơ sở, tham gia bảo vệ tài sản được mang ra từ trong đám cháy, hướng dẫn vị trí đỗ xe chữa cháy, đường tiếp cận đám cháy khi lực lượng Cảnh sát PCCC chuyên nghiệp đến tham gia chữa cháy.

+ Tổ bảo vệ làm nhiệm vụ trong suốt quá trình chữa cháy và sau khi đám cháy được dập tắt hoàn toàn cho đến khi tài sản đang bảo vệ được giải phóng xong thì mới chính thức xong nhiệm vụ.

+ Tham gia cùng với lực lượng chức năng bảo vệ hiện trường phục vụ điều tra nguyên nhân vụ cháy sau khi đám cháy được dập tắt hoàn toàn.

- *Tổ hậu cần gồm 02 người có nhiệm vụ:*

+ Chuẩn bị hậu cần (thức ăn, nước uống) cho lực lượng tham gia chữa cháy (nếu đám cháy có diễn biến phức tạp, kéo dài và có sự tham gia của nhiều lực lượng).

+ Chuẩn bị xăng, dầu tiếp cho xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy hoạt động trong thời gian lâu dài.

\* Nhiệm vụ của chỉ huy chữa cháy: chỉ huy lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại chỗ tổ chức triển khai các hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nắm bắt tình hình cháy tại cơ sở khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp chưa đến. Khi lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp đến có nhiệm vụ báo cáo tình hình, diễn biến của đám cháy cho chỉ huy lực lượng chữa cháy chuyên nghiệp nắm như: vị trí xảy ra cháy, chất cháy chủ yếu, vị trí và số người bị nạn trong đám cháy (nếu có), công tác tổ chức triển khai chữa cháy của lực lượng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại chỗ; sau đó tham gia vào Ban chỉ huy chữa cháy thống nhất; bảo vệ hiện trường phục vụ điều tra xác định nguyên nhân vụ cháy.

c) Sơ đồ triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy:

**SƠ ĐỒ TRIỂN KHAI LỰC LƯỢNG, PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY TÌNH HUỐNG CHÁY ĐẶC TRƯNG 2**

